

ĐỌC SÁCH:

Xã hội học văn hóa¹

Công trình của các tác giả Mai Văn Hai và Mai Kiệm đã trình bày những vấn đề cơ bản, có hệ thống với nguồn tư liệu phong phú về xã hội học văn hóa.

Nghiên cứu xã hội học văn hóa, Đoàn Văn Chúc chủ yếu dựa vào tài liệu của Pháp, nhất là các tài liệu nhân học Pháp. Kế thừa những gì Đoàn Văn Chúc đã có, Mai Văn Hai và Mai Kiệm còn có được các tài liệu của khối Anglô - Xácxông và của Nga, chẳng hạn của L.G. Ionin, một học giả Nga có uy tín, người hiểu sâu về triết học xã hội Đức và Pháp. Ông cũng là tác giả của những công trình nghiên cứu xã hội học văn hóa rất nổi tiếng ở Nga.

Nhìn một cách tổng thể, *Xã hội học văn hóa* của Mai Văn Hai và Mai Kiệm đã dựng lên được một bộ khung khá hợp lý đối với một giáo trình giảng dạy: ở đó có trình bày rõ các lý thuyết của chuyên ngành, cũng như các phương pháp tiếp cận đối tượng nghiên cứu của bộ môn. Các tác giả cũng rất có công trong việc làm rõ các khái niệm cơ bản của bộ môn chuyên ngành này, ví như các khái niệm *giá trị, chuẩn mực, biểu tượng, ngôn ngữ, văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể, tiểu văn hóa, tính tương đối của văn hóa, v.v...* Tôi nghĩ rằng đây là một tập tài liệu quý cho những ai muốn tìm hiểu sâu về Xã hội học văn hóa nói riêng, cũng như về Xã hội học nói chung.

Về logic trình bày, Mai Văn Hai và Mai Kiệm không phải là những người vọng ngoại. Các anh có ý thức kết hợp tài liệu nước ngoài với tài liệu trong nước, chẳng hạn, ở phần *Biểu tượng* (tr.70), người đọc thấy được cách tạo lập biểu tượng của người Việt gắn với lối sống người Việt. Những ưu điểm ấy làm cho tập bài giảng

¹ Mai Văn Hai - Mai Kiệm: *Xã hội học văn hóa*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà Nội - 2003.

tránh được các nhược điểm dễ nhận thấy ở một số giáo trình xã hội học khác là thường giống như các tài liệu dịch hoặc tổng thuật.

Ở phần *Biến đổi văn hóa*, sự phân tích của các tác giả cho thấy ưu thế của quan điểm Mác xít và hướng tiếp cận xã hội học, khi nhận định rằng: “nhân tố có ảnh hưởng mạnh mẽ và trực tiếp nhất với sự biến đổi văn hóa chính là sự vận động và phát triển của đời sống kinh tế - xã hội. Người ta nói rằng xã hội nào có nền văn hóa ấy” (tr. 118). Việc khẳng định: “Lịch sử nhân loại đã chứng minh những ảnh hưởng trực tiếp và mau lẹ của các quá trình muôn hình nghìn vẻ trong đời sống kinh tế - xã hội đến sự biến đổi của văn hóa mà không chờ đến sự biến đổi của các phương thức sản xuất” (tr. 119) cho thấy tính tương đối của văn hóa trong những biến đổi của kinh tế - xã hội.

Các lý thuyết cấu trúc chức năng, xung đột, sinh thái học văn hóa, phong cách sống và phong cách văn hóa, phân tích văn hóa và xã hội học thấu hiểu của M.Weber được trình bày rõ ở phần: *Một số hướng tiếp cận trong xã hội học văn hóa*. Lập luận của C.Mác trong lý thuyết xung đột, của H.Spencer, E.Durkheim... B.Malinowski, T.Parsons, M.Weber được tác giả phân tích khi trình bày các khuynh hướng lý thuyết. Sự coi trọng lý thuyết của các tác giả đã bổ sung vào nhược điểm thường thấy trong các phân tích xã hội học, trong đó có Xã hội học văn hóa ở nước ta. Điều này hẳn là rất cần thiết, nhất là trong giáo trình đào tạo ở bậc cao học xã hội học.

Một ưu điểm nữa, rất đáng trân trọng trong công trình Xã hội học văn hóa này là: các tác giả đã trình bày những nội dung học thuật phức tạp với cách thể hiện giản dị, trong sáng và nhiều ví dụ hấp dẫn. Cách dặt dấn, kiểu như: “Vậy, bản sắc văn hóa do đâu mà có? Cần khẳng định ngay rằng bản sắc không phải là cái gì bẩm sinh”, hoặc “biểu tượng là cái gì mà quan trọng đến thế?”... làm cho những vấn đề lý luận vốn khô khan, trở nên giàu sức truyền cảm để người đọc dễ tiếp nhận. Đây cũng là cách thể hiện văn hóa của các tác giả đối với người đọc.

Cố nhiên, cuốn *Xã hội học văn hóa* này không phải không có những vấn đề cần thảo luận. Chẳng hạn, người ta có thể đặt câu hỏi: để đi sâu vào nghiên cứu văn hóa thì ngoài những khái niệm mà các tác giả đã trình bày, bộ môn này có cần xây dựng thêm những khái niệm, phạm trù nào nữa không? Hặc là, ranh giới giữa Xã hội học văn hóa và các bộ môn chuyên ngành khác như Xã hội học gia đình, Xã hội học nông thôn, Xã hội học đô thị là ở đâu? v.v... Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng tác phẩm mà bạn đọc đang có trong tay hiện nay mới chỉ là ấn phẩm lần đầu của các tác giả. Hy vọng là những lần tái bản sau, cuốn sách này sẽ càng hoàn thiện, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của bạn đọc.

MAI QUỲNH NAM

Định hướng phát triển làng - xã đồng bằng sông Hồng ngày nay¹

Có thể nói rằng cho đến thời điểm hiện tại đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về làng Việt Nam nói chung, làng Việt nói riêng với nhiều cách tiếp cận đa dạng. Riêng đối với làng ở đồng bằng sông Hồng, các nghiên cứu lịch sử đã làm rõ nhiều khía cạnh của làng, đặc biệt là khía cạnh tổ chức và thiết chế làng - xã. Trong các nghiên cứu lịch sử này, các đặc điểm truyền thống lịch sử của làng - xã đồng bằng sông Hồng được tập trung làm rõ. Tuy nhiên, làng - xã đồng bằng sông Hồng trong sự vận động và chuyển đổi, cũng như đặc điểm phát triển của nó chưa được nghiên cứu nhiều.

Cuốn sách này là một sản phẩm nằm trong dự án “Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học” do quỹ Ford tại Việt Nam tài trợ. Mục tiêu của cuốn sách này là làm rõ định hướng phát triển của làng - xã đồng bằng sông Hồng ngày nay; hay nói cách khác là xây dựng mô hình phát triển làng - xã ở đồng bằng sông Hồng. Mục tiêu chung này đã được cụ thể hóa thành các mục tiêu cụ thể hơn, đó là phân tích các cơ sở lý thuyết cho việc định hướng phát triển làng - xã ở Việt Nam nói chung, ở đồng bằng sông Hồng nói riêng; đề cập các đặc điểm biến đổi làng - xã đồng bằng sông Hồng, trên cơ sở đó làm rõ định hướng mô hình phát triển. Mục tiêu được xác định như thế sẽ vừa có cơ sở lý luận, vừa làm sáng tỏ được căn cứ thực tiễn.

Nội dung cuốn sách được chia làm 3 chương chính: *Chương I. Cơ sở lý thuyết phát triển làng - xã; Chương II. Đặc điểm biến đổi làng - xã đồng bằng sông Hồng; Chương III. Định hướng phát triển làng - xã đồng bằng sông Hồng.* Trong chương I, các tác giả giới thiệu với bạn đọc *Khái niệm về làng - xã* và các *Lý thuyết phát triển làng - xã*. *Làng - xã* là một khái niệm được tạo thành bởi 2 khái niệm riêng biệt là *làng* và *xã*. Hai khái niệm này gắn liền với nhau một cách “độc lập tương đối”, nên khi nói đến đơn vị cơ bản của nông thôn đồng bằng sông Hồng, cụm từ *làng - xã* luôn đi liền với nhau. *Làng - xã* là một hệ thống tổ chức và thiết chế xã hội nông thôn đặc trưng theo nghĩa truyền thống và cả theo nghĩa hiện đại hóa đối với xã hội dân sự và đối với Nhà nước. *Làng - xã* truyền thống là đơn vị cơ bản của nông thôn truyền thống, còn *làng - xã* hiện đại hóa là đơn vị xã hội cơ bản của nông thôn hiện đại hóa. *Làng - xã* là

¹ Tô Duy Hợp (chủ biên), Trần Quý Sửu, Đặng Đình Long, Nguyễn Thị Minh Phương, Nguyễn Thái Quỳnh Chi: *Định hướng phát triển làng - xã đồng bằng sông Hồng ngày nay*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà Nội - 2003.

một hệ thống kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, lãnh thổ tương đối độc lập.

Về các lý thuyết phát triển làng - xã thì cho đến nay vẫn chưa có lý thuyết chuyên biệt về phát triển làng - xã dưới dạng hệ thống hoàn chỉnh, song các quan điểm về phát triển làng - xã và phát triển nông nghiệp - nông thôn dựa trên cơ sở làng - xã thì có nhiều. Vấn đề cơ bản là lựa chọn quan điểm phát triển nào là phù hợp hơn cả cho trường hợp đồng bằng sông Hồng. Các tác giả đã giới thiệu một số dòng lý thuyết phát triển nông nghiệp - nông thôn của các nhà nghiên cứu trên thế giới và đưa ra nhận định: trong việc lựa chọn hệ quan điểm lý thuyết phát triển làng - xã thì phải bảo đảm sự nhất quán lôgic trong tiếp cận hệ thống - liên ngành, bao gồm 4 cấp độ chính: 1. Triết thuyết phát triển, 2. Lý thuyết phát triển kinh tế - xã hội, 3. Lý thuyết phát triển nông nghiệp - nông thôn, 4. Lý thuyết phát triển làng - xã.

Ở chương II, cuốn sách giới thiệu và phân tích những đặc điểm biến đổi làng - xã đồng bằng sông Hồng, từ đặc điểm hình thành đến đặc điểm truyền thống lịch sử, đặc điểm thời kỳ bao cấp và đặc điểm thời kỳ Đổi mới. Kết quả nghiên cứu của các tác giả đã cho thấy: 1. Làng thoát thai từ công xã nông thôn và sự ra đời của làng không theo kiểu phủ định sạch trơn mà là phủ định có kế thừa; 2. Quá trình tách/gộp cũng thường xuyên xảy ra dẫn đến nhiều làng - xã cũ chuyển thành làng - xã mới; 3. Sự di dân gắn liền với khai hoang hoặc những biến cố lịch sử - xã hội cũng là cơ sở để lập nên các làng - xã mới. Làng - xã Việt nam truyền thống có những đặc trưng chung nổi trội là: *tự trị về chính trị, tự túc về kinh tế, đồng thuận về xã hội và là cộng đồng khép kín, bất biến tương đối*. Các tác giả cũng nhấn mạnh rằng đây chỉ là những đặc trưng nổi trội của một số làng - xã truyền thống chứ không phải là đặc trưng chung cho mọi làng - xã, và chúng cũng không phải là những đặc trưng duy nhất của làng - xã. Chuyển sang thời kỳ bao cấp, các làng - xã đồng bằng sông Hồng nói riêng (bắt đầu từ năm 1954) và cả nước nói chung (bắt đầu từ năm 1975) đều đi vào tập thể hóa, hợp tác hóa từ bậc thấp đến bậc cao. Sự thăng trầm của mô hình hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã phi nông nghiệp được áp dụng vào nông thôn đồng bằng sông Hồng tạo nên đặc điểm nổi bật trong phát triển kinh tế nông thôn thời kỳ bao cấp. Làng - xã đồng bằng sông Hồng cứ tiếp tục bước đi trong sự vận động chung của cả nước cho đến một bước ngoặt quan trọng, đó là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam. Những chính sách đổi mới được Đảng và Nhà nước chính thức khởi xướng đã phát huy được những tác động tích cực. Bộ mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của các làng - xã nói chung và làng - xã đồng bằng sông Hồng nói riêng đã có nhiều khởi sắc. Qua sự phân tích của các tác giả có thể thấy được những thay đổi rất đáng kể trên tất cả các mặt của đời sống người dân làng - xã đồng bằng sông Hồng từ khi Việt nam bước vào thời kỳ Đổi mới.

Chương III là nội dung chính được các tác giả tập trung phân tích. Đây là chương đề cập đến chủ đề định hướng mô hình phát triển làng - xã đồng bằng sông Hồng. Điểm mới của nghiên cứu này là các tác giả đã đưa ra cách nhìn *toàn thể biện*

chúng có phân biệt, điều chỉnh hoặc thay đổi khinh trọng để xem xét các khả năng phát triển của làng - xã. Qua những phân tích của mình, các tác giả đã đưa ra một nhận định là: với thực trạng làng - xã đồng bằng sông Hồng như hiện nay thì có thể thấy rõ hai khuynh hướng nổi bật là làng - xã hỗn hợp trọng nông và làng - xã hỗn hợp trọng phi nông. Từ hai khuynh hướng nổi bật này, các tác giả đã chỉ ra các khả năng phát triển làng - xã đồng bằng sông Hồng, đó là: 1. Từ làng - xã trọng nông cũ đến làng - xã trọng nông mới, 2. Từ làng - xã trọng nông đến làng - xã trọng phi nông, 3/Từ làng - xã trọng nông cũ đến làng - xã trọng phi nông mới và 4. Xoá bỏ hay vượt bỏ làng - xã để thay thế bằng đơn vị hệ thống - cấu trúc đặc trưng cho xã hội đô thị - công nghiệp, làng - xã chuyển hóa thành phố - phường.

Phát triển mô hình làng - xã hỗn hợp trọng nông theo hướng tiếp tục kiên trì khuôn mẫu này nhưng nâng cao trình độ phát triển bằng cách đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một sự lựa chọn thích hợp đối với công cuộc phát triển làng - xã đồng bằng sông Hồng. Trong điều kiện của đồng bằng sông Hồng thì có thể đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn theo hướng phát triển nông nghiệp dựa trên công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ sinh học. Nâng cao năng lực chuyên môn hóa cây, con đặc sản gắn với mô hình làng sinh thái, làng du lịch văn hóa. Vấn đề lựa chọn hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn này đòi hỏi một chiến lược quy hoạch các nguồn lực của các địa phương và cơ sở, không chỉ riêng đối với tài nguyên thiên nhiên, môi trường tự nhiên, vốn..., mà còn là vấn đề đào tạo, sử dụng và phát huy nguồn nhân lực, nội lực trong làng - xã.

Mô hình làng - xã hỗn hợp trọng phi nông có thể được hình thành từ những làng - xã vốn đã có ngành nghề truyền thống và cả những làng - xã không có ngành nghề truyền thống. Kinh tế hỗn hợp trọng phi nông đang là một xu hướng phát triển thực tế tại các làng - xã đồng bằng sông Hồng hiện nay. Qua phân tích, các tác giả đã chỉ ra 5 đặc điểm phát triển của làng - xã hỗn hợp trọng phi nông, đó là: 1. Chú trọng phát triển tiểu thủ công nghiệp hơn là buôn bán và dịch vụ; 2. Xu hướng vẫn giữ nông nghiệp như một thế cân bằng khi thất bát, hoặc như một sự phân công lao động cho những người ít năng lực phi nông nghiệp hơn; 3. Đối với các làng nghề hoặc làng buôn thì vẫn có mối liên hệ chặt chẽ với các làng trọng nông và trong các làng hỗn hợp ngành nghề thì có mối liên hệ chặt chẽ giữa hộ làm nghề, buôn bán, dịch vụ với hộ làm nông nghiệp; 4. Đầu tư chất xám và công nghệ ngày càng được chú trọng; 5. Sự phát triển của các làng - xã trọng phi nông đang phụ thuộc rất nhiều vào một thị trường chưa phát triển và một hệ thống chính sách còn nhiều bất cập.

Như vậy, qua nghiên cứu của mình, các tác giả đã chỉ ra định hướng phát triển làng - xã đồng bằng sông Hồng ngày nay sẽ theo 2 mô hình chính: 1. Làng - xã hỗn hợp trọng nông (quen gọi là làng nông nghiệp) và 2. Làng - xã hỗn hợp trọng phi

nông (quen gọi là làng nghề hoặc làng buôn)*. Trước mắt thì mô hình hỗn hợp trọng nông vẫn ở thế áp đảo mô hình hỗn hợp trọng phi nông. Nhưng theo đà đẩy mạnh thị trường hóa, đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, quốc tế hóa nông nghiệp, nông thôn, mô hình hỗn hợp trọng phi nông sẽ tăng trưởng, lan tỏa và phổ biến rộng khắp vùng đồng bằng sông Hồng, đó sẽ là một thách thức lớn đối với truyền thống trọng nông, úc thương của đồng bằng sông Hồng xuyên suốt lịch sử.

QUỲNH CHI

Giới thiệu luận án Tiến sĩ Xã hội học

1. Tên luận án: Y tế nông thôn đồng bằng sông Hồng thời kỳ Đổi mới thực trạng và xu hướng biến đổi

Của học viên: Nguyễn Đức Chính

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Chí Dũng
TS. Trịnh Hoà Bình

Mục đích nghiên cứu:

Làm rõ thực trạng và đặc trưng của hệ thống y tế nông thôn đồng bằng sông Hồng thời kỳ Đổi mới, dự báo xu hướng biến đổi của nó, góp phần hoàn thiện chiến lược phát triển y tế nông thôn từ hướng tiếp cận xã hội học.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

Lựa chọn và vận dụng một số lý thuyết xã hội học để phân tích và làm rõ:

Thực trạng và các đặc trưng của hệ thống y tế nông thôn đồng bằng sông Hồng thời kỳ Đổi mới... Phân tích những yếu tố kinh tế - xã hội tác động đến hệ thống y tế nông thôn đồng bằng sông Hồng.

Thực trạng hoạt động chăm sóc sức khỏe cư dân nông thôn đồng bằng sông Hồng thời kỳ Đổi mới.

Dự báo xu hướng biến đổi y tế nông thôn đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2000 - 2010 và đưa ra các giải pháp, khuyến nghị góp phần hoàn thiện chiến lược phát triển y tế nông thôn trên cơ sở tính công bằng - hiệu quả và khả năng tiếp cận.

Phương pháp nghiên cứu:

* Về mặt lý thuyết, có 4 mô hình: 1. Làng - xã thuần nông, 2. Làng - xã hỗn hợp trọng nông, 3. Làng - xã hỗn hợp trọng phi nông và 4. Làng - xã phi nông hoàn toàn. Tuy nhiên, trên thực tế, không có làng - xã nào thuần nông (100% số hộ sản xuất nông nghiệp) và phi nông hoàn toàn (100% số hộ không sản xuất nông nghiệp), do đó các tác giả đã sử dụng khái niệm “trọng” để nhấn mạnh đến tỷ trọng ngành nghề (cả về số lượng và mức đóng góp vào tổng thu nhập) trong làng - xã. Nếu trong làng - xã có trên 50% số hộ làm nghề nông thì sẽ thuộc vào mô hình “trọng nông”; ngược lại, làng - xã có trên 50% số hộ làm phi nông nghiệp thì sẽ thuộc vào mô hình “trọng phi nông”.

Đề tài sử dụng phương pháp tiếp cận hệ thống xã hội và sử dụng một số phương pháp và kỹ thuật điều tra xã hội học khác trong quá trình nghiên cứu và thu thập thông tin.

Phương pháp thu thập thông tin: 1. Nghiên cứu tài liệu sẵn có; 2. Nghiên cứu định lượng: sử dụng 2 kỹ thuật Điều tra cơ sở y tế (HFS) và Điều tra hộ gia đình; 3. Nghiên cứu định tính với 3 kỹ thuật: phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, lấy ý kiến chuyên gia.

Phương pháp xử lý thông tin. Thông tin định lượng: bằng phương pháp thống kê xã hội, dựa vào phần mềm SPSS. Thông tin định tính: sử dụng phần mềm ETHNOGRAP4.

Phần nội dung chính gồm 3 phần:

Phần I: Phần mở đầu

Trong phần này, tác giả đi sâu trình bày các vấn đề như tính cấp thiết của đề tài, tình hình nghiên cứu về y tế nông thôn, mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, giả thuyết và khung lý thuyết, cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu, đóng góp của luận án.

Phần II: Phần nội dung chính gồm 3 chương

Chương I: Tiếp cận xã hội học về y tế nông thôn.

Chương II: Y tế nông thôn đồng bằng sông Hồng thời kỳ Đổi mới.

Chương III: Xu hướng biến đổi và những giải pháp nhằm tăng cường năng lực y tế nông thôn đồng bằng sông Hồng.

Phần III: Kết luận

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án Tiến sĩ Xã hội học, Cơ sở đào tạo sau đại học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2003.

2. Tên luận án: “Vai trò y tế tư nhân qua nghiên cứu trường hợp tại thành phố Đà Nẵng”

Của học viên: Trịnh Minh Hoan

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Đình Tấn

TS. Lê Ngọc Hùng

Mục đích nghiên cứu:

Làm rõ vai trò của y tế tư nhân về chăm sóc sức khỏe nhân dân trọng điều kiện kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nhiệm vụ của luận án:

Làm rõ thực trạng vai trò của y tế tư nhân trong chăm sóc sức khỏe hiện nay.

Vạch rõ những tác nhân ảnh hưởng đến hoạt động của y tế tư nhân trong giai đoạn hiện nay.

Dự báo xu hướng biến đổi vai trò của y tế tư nhân theo định hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Khuyến nghị một số mô hình và chính sách mới đối với khi vực y tế tư nhân trong tương lai.

Phương pháp nghiên cứu:

Đề tài sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành. Một số phương pháp và kỹ thuật điều tra xã hội học, kết hợp với một số phương pháp và kỹ thuật của ngành khoa học khác trong quá trình nghiên cứu và thu thập thông tin.

Các phương pháp thu thập thông tin: 1. Nghiên cứu tài liệu sẵn có; 2. Nghiên cứu định lượng: sử dụng kỹ thuật điều tra các hộ gia đình; 3. Nghiên cứu định tính với các kỹ thuật quan sát, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, phỏng vấn bán cấu trúc.

Các phương pháp xử lý thông tin. Thông tin định tính và định lượng được xử lý bằng phần mềm SPSS.

Cấu trúc của luận án gồm 3 phần:

Phần I: Phần mở đầu

Trong phần này, tác giả trình bày các vấn đề như tính cấp thiết của đề tài; tình hình nghiên cứu vai trò y tế tư nhân trong những năm gần đây; mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu; đối tượng, khách thể phạm vi nghiên cứu; giả thuyết nghiên cứu; các biến số nghiên cứu; cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu; ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án; những đóng góp mới của luận án; cấu trúc luận án.

Phần II: Phần nội dung gồm 3 chương

Chương I: Vai trò của y tế tư nhân từ hướng tiếp cận xã hội học.

Chương II: Thực trạng và vai trò của y tế tư nhân trong chăm sóc sức khỏe nhân dân tại thành phố Đà Nẵng.

Chương III: Xu hướng biến đổi và khuyến nghị một số giải pháp nâng cao vai trò y tế tư nhân trong giai đoạn từ nay đến 2010.

Phần III: Kết luận và khuyến nghị.

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án Tiến sĩ Xã hội học, Cơ sở đào tạo sau đại học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 2 năm 2004.